

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 7 năm 2022
V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Quốc Khởi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

2. Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Đèo** – thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tham gia phiên tòa: bà **Phan Thị Thanh Thúy** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Đặng Bích Th** – sinh năm: 1996

Địa chỉ: ấp Mỹ Điền, xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: anh **Nguyễn Văn Ch** – sinh năm: 1994

Địa chỉ: khóm 12, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà **Trần Ngọc H** – sinh năm: 1971

Địa chỉ: khóm 12, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
(*Chị Th, bà Hân có yêu cầu vắng mặt, anh Ch vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Nguyên đơn chị Đặng Bích Th trình bày theo đơn khởi kiện và lời khai:***

Về hôn nhân: chị Th và anh Ch sống chung vợ chồng với nhau vào năm 2015, khi về sống chung vợ chồng do tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai ngày 27/01/2015. Trong cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Th và anh Ch có phát sinh nhiều mâu thuẫn từ việc anh Ch nghiện ma túy nên sống ly thân gần 01 năm. Trong thời gian ly thân gia đình không có tổ chức hàn gắn hôn nhân. Nay, chị Th thấy cuộc sống chung vợ chồng với anh Ch không thể kéo dài, chị Th có yêu cầu được ly hôn và không có nguyện vọng hàn gắn hôn nhân.

Về con chung: có một người con chung tên Nguyễn Gia Hưng – sinh ngày 08/5/2015, cháu Hưng hiện đang sống chung với gia đình anh Ch. Khi ly hôn chị Th đồng ý giao cháu Gia Hưng cho anh Ch nuôi dưỡng và xin miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Bị đơn anh Nguyễn Văn Ch trình bày theo lời khai:***

Về hôn nhân: anh Ch và chị Th sống chung vợ chồng với nhau vào năm 2015, khi về sống chung vợ chồng do tự nguyện, có đám cưới và có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Ch nghiện ma túy, bị bắt đi cai nghiện. Trong thời gian chuẩn bị đi cai nghiện thì bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nay, chị Th yêu cầu ly hôn, anh Ch rất thương chị Th, nhưng chị Th cương quyết thì anh Ch đồng ý ly hôn.

Về con chung: có một người con chung tên Nguyễn Gia Hưng – sinh ngày 08/5/2015, cháu Hưng hiện đang sống cùng gia đình anh Ch. Khi ly hôn, anh Ch có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: anh Ch không có yêu cầu Tòa án giải quyết

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Ngọc H trình bày theo lời khai:

Thủy và Chì có một người con chung tên Nguyễn Gia Hưng – sinh ngày 08/5/2015 hiện do bà Hân chăm sóc. Khi hai đứa ly hôn, chị Th có nguyện vọng giao con cho Chì nuôi dưỡng, bà Hân đồng ý sẽ chăm sóc cháu Gia Hưng trong giai đoạn Chì đi chấp hành án.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự; Diễn biến tại phiên tòa thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo luật định, nguyên đơn đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Đối với sự vắng mặt của chị Th, bà Hân, anh Ch. Do các đương sự có yêu cầu vắng mặt. Nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Bích Th và anh Nguyễn Văn Ch.

- Về con chung: tạm giao cháu Nguyễn Gia Hưng – sinh ngày 08/5/2015 cho bà Trần Ngọc H được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn Ch sau khi chấp hành án xong, bà Hân có nghĩa vụ giao lại cháu Nguyễn Gia Hưng cho anh Ch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định.

Về cấp dưỡng: do anh Ch không có yêu cầu nên chị Th không phải cấp dưỡng nuôi cháu Gia Hưng.

- Về tài sản: do chị Đặng Bích Th và anh Nguyễn Văn Ch không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Sau khi nghiên cứu vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Đặng Bích Th có yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ch. Anh Ch có địa chỉ tại khóm 12, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thị xã Giá Rai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về tố tụng: Do chị Th, bà Hân và anh Ch có yêu cầu vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

3. Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: chị Th và anh Ch sống chung vợ chồng với nhau vào năm 2015, khi về sống chung vợ chồng có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai ngày 27/01/2015. Trong cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Th và anh Ch có phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay, chị Th có yêu cầu được ly hôn và không có nguyện vọng hàn gắn hôn nhân. Anh Nguyễn Văn Ch đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th.

Do chị Th và anh Ch đồng ý ly hôn nhau, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Bích Th và anh Nguyễn Văn Ch.

Về con chung: chị Th và anh Ch cùng xác định trong thời gian sống chung vợ chồng giữa chị Th và anh Ch có một người con chung tên Nguyễn Gia Hưng – sinh ngày 08/5/2015 hiện tại do bà Trần Ngọc H (mẹ ruột anh Ch và là bà nội cháu Gia Hưng) đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Th đồng ý để anh Ch được tiếp tục nuôi

dưỡng cháu Gia Hưng và xin miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ch có nguyện vọng được nuôi con chung và không có yêu cầu cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy, do cháu Gia Hưng hiện đang sống chung với bà Trần Ngọc H (bà nội của cháu Hưng, mẹ ruột anh Ch), tại lời trình bày của cháu Gia Hưng cũng có nguyện vọng được sống chung với anh Ch và bà Hân. Nên việc tiếp tục giao cháu Gia Hưng cho bà Hân nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong thời gian anh Ch chấp hành án là phù hợp với nguyện vọng của cháu Gia Hưng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tạm giao cháu Nguyễn Gia Hưng – sinh ngày 08/5/2015 cho bà Trần Ngọc H được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Văn Ch sau khi chấp hành án xong, bà Hân có nghĩa vụ giao lại cháu Nguyễn Gia Hưng cho anh Ch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định.

Về cấp dưỡng: Do anh Ch không có yêu cầu chị Th cấp dưỡng nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th.

Về thăm nom chăm sóc con chung: chị Th không trực tiếp nuôi con chung nhưng chị Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Th và anh Ch không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: chị Đặng Bích Th phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Xét quan điểm cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về “định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Bích Th và anh Nguyễn Văn Ch.

2. Về con chung: Tạm giao cháu Nguyễn Gia Hưng – sinh ngày 08/5/2015 cho bà Trần Ngọc H được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Văn Ch sau khi chấp hành án xong, bà Hân có nghĩa vụ giao lại cháu Nguyễn Gia Hưng cho anh Ch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định.

Về cấp dưỡng: Do anh Ch không có yêu cầu chị Th cấp dưỡng nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th.

Về thăm nom chăm sóc con chung: chị Th không trực tiếp nuôi con chung nhưng chị Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản: Do chị Th và anh Ch không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: chị Đặng Bích Th có nghĩa vụ chịu tiền án phí là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Th đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003897 ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Giá Rai sẽ được chuyển thu án phí. Anh Nguyễn Văn Ch không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- THA dân sự thị xã Giá Rai;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Khởi